**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
– – – – – –

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Bản án số: 33/2018/HNGĐ - ST*
*Ngày 24/7/2018*
*"V/v: Ly hôn"*

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

---

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Quang Khanh.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Vũ Anh Chi**.

**Bà Đào Thị Đoan.**

*Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng –** *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:* **Ông Tạ Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2018/TLST - HNGĐ ngày 28/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐST - HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: **Chị Ngô Ngân H,** sinh 1987.

Nơi cư trú: Khu tập thể Z, xã Đ.X, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

2- Bị đơn: **Anh Lưu Vũ T,** sinh 1988.

Nơi cư trú: Khu tập thể Z, xã Đ.X, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại giam V.Q, h. T.Đ, V.P.

Có mặt chị H, vắng mặt anh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn ngày 20/4/2018 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Ngô Ngân H trình bày:

Chị và anh Lưu Vũ T tìm hiểu khoảng 1 năm rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.X ngày 22/6/2015. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà riêng của chị ở Tập thể Z, xã Đ.X, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T chơi bời cờ bạc, sử dụng ma túy, không có trách nhiệm với vợ con, còn cầm cố tài sản và nhiều lần đánh đập chị. Chị và gia đình anh T đã khuyên nhủ rất nhiều nhưng anh T không thay đổi. Đến tháng 11/2017, anh T phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện P.Y, T.N xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện anh T đang phải chấp hành án tại Trại giam V.Q. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị xin ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh 13/12/2015, hiện cháu đang sống cùng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị có 01 con riêng tên là Thân Hải N, sinh 03/9/2008, chị xin tự đảm nhiệm việc nuôi con riêng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề này.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và những lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Lưu Vũ T trình bày:

Anh xác nhận lời khai của chị H về thời gian, nơi đăng ký kết hôn và quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn nên anh sinh ra chán nản và chơi bời, sử dụng ma túy. Tháng 11/2017, anh phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện P.Y, T.N xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện anh đang phải chấp hành án tại Trại giam V.Q, huyện T.Đ, tỉnh V.P. Trong thời gian anh chấp hành án, chị H đến thăm anh 1-2 lần, lần cuối cùng chị H đề nghị anh ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có tương lai, hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn để giải phóng cho chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh 13/12/2015 như chị H khai. Ly hôn, do anh đang phải chấp hành án tại Trại giam nên anh đồng ý để chị H nuôi con và anh xin tạm hoãn nghĩa vụ ấp dưỡng nuôi con đến khi anh chấp hành án xong, có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị H có 01 con riêng tên là Thân Hải N, sinh 03/9/2008. Ly hôn, chị H tự đảm nhiệm việc nuôi con riêng và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề này.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện Viển kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị H, ánh T: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Cho chị Ngô Ngân H được ly hôn anh Lưu Vũ T.

- Về con chung: Giao cháu Lưu Hương G, sinh 13/12/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu Tòa giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về con riêng: Giao cháu Thân Hải N, sinh 03/9/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị không yêu cầu giải quyết về vấn đề này.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xet toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Ngân H và anh Lưu Vũ T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.X, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội ngày 22/6/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Quá trình điều tra, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ngày 21/6/2018, anh T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa hôn nay, chị H vẫn giữa nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh T có đơn xin vắng mặt, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung:

[1] Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Ngô Ngân H và anh Lưu Vũ T kết hôn và chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2017 thì mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với vợ con, chơi bời, sử dụng ma túy. Tháng 11/2013, anh T phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện P.Y, T.N xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hiện anh T đang chấp hành án tại Trại giam V.Q, huyện T.Đ, tỉnh V.P. Trong thời gian anh T chấp hành án, chị H thỉnh thoảng đến thăm gặp anh T nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, trên thực tế không tồn tại quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng quá trình điều tra, anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc và đồng ý ly hôn. Do vậy thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân – gia đình năm 2015.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh 13/12/2015. Chị H xin được nuôi con, anh T đồng ý để chị H nuôi con nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2015 quy đinh về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, chị H không yêu cầu và anh T xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có điều kiện và các bên có yêu cầu hoặc có quyết định có hiệu lực khác của Tòa án.

[3] Về con riêng: Chị H có 01 con riêng là Thân Hải N, sinh 03/9/2008, hiện đang sống cùng chị H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ điều 143, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Điều 143, 144, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1, Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Ngân H.

2, Cho chị Ngô Ngân H được ly hôn anh Lưu Vũ T.

3, Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là Lưu Hương G, sinh 13/12/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H, anh T giao cháu G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T đến khi có điều kiện và các bên có yêu cầu hoặc có quyết định có hiệu lực khác của Tòa án.

Anh T được quyền thăm, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản anh thực hiện quyền này.

4, Về con riêng: Xác nhận chị H có 01 con riêng là Thân Hải N, sinh 03/9/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

5, Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

6, Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 0001069 ngày 28/5/2018.

Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

**Nơi nhận**
- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ QUANG KHANH**